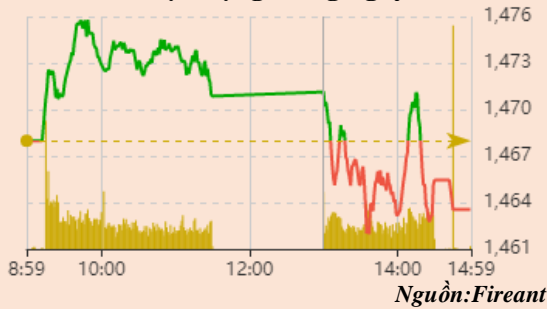


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.413,58	435,85
Thay đổi (%)	-0,30%	-0,39%
Thay đổi	-4,44	-1,78
Tổng KLGD	1.001,07	155,77
Tổng GTGD	31.184,08	4.093,86
NĐTNN ròng (tỷ)	-473,43	-18,95
Tự doanh ròng (Tỷ)	-342,89	-
PE	17,12	23,78

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.519,46	1.520,50
Thay đổi (%)	-0,66%	-0,75%
Thay đổi	-10,15	-11,5
Basis	-1,04	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-1,03%	88,0%
Hóa chất L2	0,77%	148,3%
Tài nguyên Cơ bản L2	-1,06%	148,9%
XD và Vật liệu L2	1,45%	79,4%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,54%	53,7%
Ô tô và phụ tùng L2	-2,18%	59,2%
Thực phẩm và đồ uống	-0,16%	31,1%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,38%	89,4%
Y tế L2	-0,28%	29,8%
Bán lẻ L2	0,04%	122,8%
Truyền thông L2	0,67%	46,7%
Du lịch và Giải trí L2	1,46%	14,0%
Viễn thông L2	1,18%	23,0%
Điện, nước & xăng L2	-0,43%	43,3%
Bảo hiểm L2	1,51%	45,6%
Bất động sản L2	-1,04%	71,7%
Dịch vụ tài chính L2	-0,89%	237,8%
Ngân hàng L2	0,25%	100,9%
CNTT L2	-0,91%	113,7%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VNIndex giảm nhẹ -4,44 điểm (-0,3%). Dòng tiền phân hóa với 275 mã giảm và 169 mã tăng. Chỉ số đầu phiên có lực tăng tiếp diễn sau 3 phiên phục hồi tuy vậy cuối phiên quay đầu giảm điều chỉnh do lực chốt lời ngắn hạn, tuy vậy lực cung không quá lớn thể hiện dòng tiền không rút ra quá nhiều mà vẫn ở lại thị trường. Các nhóm ngành phân hóa rõ ràng khi các nhóm ngành tăng điểm đều có câu chuyện riêng như các nhóm hưởng lợi đầu tư công. Nhóm vật liệu xây dựng là nhóm ngành tăng mạnh nhất thị trường nhờ hưởng lợi từ xu hướng đầu tư công: PC1 (+6,38%), CII (+4,49%), VCG (+2,93%). Nhóm cổ phiếu thép tiếp tục nằm trong đà giảm và chưa có dấu hiệu hồi phục: HPG (-1,27%), HSG (-2,68%), NKG (-2,5%). Dòng ngân hàng hôm nay tiếp tục tăng nhẹ: TPB (+1,56%), BID (+1,36%), VIB (+1,18%). BDS KCN cho thấy một xu hướng tích cực khi tăng liên tiếp trong nhiều phiên: SZC (+5,86%), KBC (+2,24%). Nước ngoài quay trở lại bán ròng ở các mã HPG, TCH, NVL. Dù thị trường giảm điểm nhưng là phản ứng tự nhiên sau 3 phiên hồi phục của chỉ số đây là cơ hội để giải ngân vào các cổ phiếu mạnh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index vẫn đang biến động theo kênh tăng giá trung hạn bắt đầu từ tháng 07/2021 Pha điều chỉnh từ cuối tháng 11 đã chững lại với nhịp hồi phục trong 3 phiên vừa qua. Phiên 10/12 mặc dù thể hiện áp lực chốt lời ngắn hạn nhưng áp lực bán này không lớn khi diễn biến tăng giá trong phiên liền trước vẫn được bảo toàn.

Khuyến nghị:

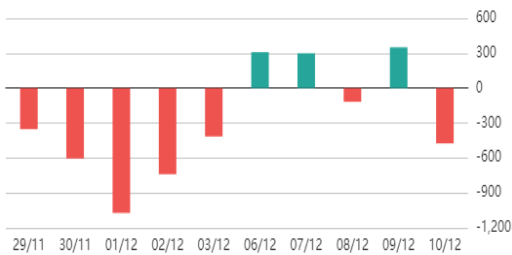
Nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thăm dò với những cổ phiếu đã có dấu hiệu tạo đáy và đang có diễn biến điều chỉnh. Các cổ phiếu đáng chú ý: PAN, GEX, VND, DBC, CII

Kịch bản 1: VN-Index phục hồi trở lại vùng đỉnh 1.500, chờ đợi nhịp điều chỉnh để tiền hành giải ngân.

Kịch bản 2: VN-Index diễn biến tích lũy ở vùng 1.440 – 1.460, xem xét giải ngân vào dòng mạnh..



Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

DIỂM TIN TRONG NƯỚC

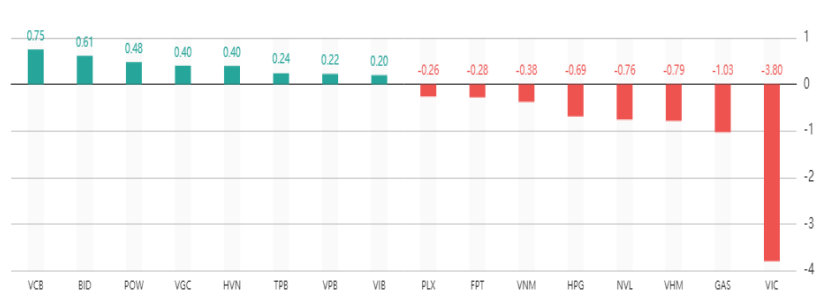
Tin kinh tế trong nước

- [Tốc độ tăng trưởng kinh tế số của Việt Nam có thể đứng đầu Đông Nam Á](#)
- [Gói kích cầu nào cho nền kinh tế trước áp lực rủi ro lạm phát?](#)
- [Đề xuất nguồn vốn "khủng" cho 6 dự án trọng điểm](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

- [Cơ phiếu ngành năng lượng tái tạo âm thầm bứt phá, nhiều mã lập đỉnh mới](#)
- [Gỗ Trường Thành \(TTF\) hoàn tất phát hành 100 triệu cổ phiếu chào bán riêng lẻ và cân trừ nợ](#)
- [Xây dựng Hoà Bình \(HBC\): Tổng thầu 2021 dự kiến vượt 30-40% chỉ tiêu, nhiều đối tác đặt vấn đề nếu chấp nhận có thể chào bán cổ phiếu rất nhanh với giá cao](#)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

Dow Jones	1,19	0,00%
DAX	-47,83	-0,31%
FTSE100	-16,09	-0,22%
Nikkei 225	-135,15	-0,47%
Hang Seng	257,99	1,06%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	33,2	0,09%
DAX*	-50	-0,32%
FTSE100*	-17	-0,23%
Nikkei 225*	-140	-0,49%
Hang Seng*	150	0,62%

* Số liệu của phiên liền trước

DIỀM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Mỹ: Hầu hết ca nhiễm biến thể Omicron đều đã tiêm vaccine COVID-19 đầy đủ](#)

[Fed đang “chà đạp” lên chức năng phòng ngừa lạm phát của Bitcoin](#)

[Lạm phát toàn cầu chưa hạ nhiệt](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Khủng hoảng vận tải gây lạm phát toàn cầu sẽ kéo dài đến 2023](#)

[Nghịch lý giá quặng sắt tăng vọt khi tồn trữ cũng tăng](#)

[Thị trường ngày 10/12: Giá dầu, vàng, đồng, sắt thép... đồng loạt giảm, gạo Ấn Độ thấp nhất 5 năm](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	70,94	-1,96%	4,42%	-5,20%	46,21%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	74,42	-1,85%	4,17%	-5,37%	43,67%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,13	-0,94%	7,39%	-4,53%	50,95%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.774,46	-0,43%	-0,31%	2,80%	-6,43%	PNJ
Bạc	USD/ounce	21,93	-2,07%	-1,79%	1,93%	-16,80%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1.264,50	0,28%	0,28%	-1,50%	-3,23%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,80	-0,14%	-2,06%	-0,04%	12,75%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18,61	-0,80%	-0,75%	4,14%	17,78%	
Cao su	JPY/Kg	219,30	-0,81%	-0,32%	13,10%	-18,42%	DPR,PHR
Đường	UScent/Ib	19,69	-0,66%	4,85%	3,96%	27,11%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/Ib	240,35	-2,59%	-1,52%	24,28%	87,41%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.024,30	4,60%	12,97%	68,89%	17,32%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	72,43	2,26%	-2,13%	-20,24%	3,06%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	103,50	-1,90%	4,55%	-3,27%	-34,70%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.300,00	-1,83%	-2,27%	-25,90%	1,90%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY**Thống kê hợp đồng phái sinh**

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2112	-11.50 (-0.75%)	1.530,70	1.520,50	1.532,50	1.512,50	157.801
VN30F2201	-9.20 (-0.60%)	1.526,90	1.518,50	1.528,00	1.511,00	400
VN30F2203	-15.50 (-1.02%)	1.525,40	1.511,50	1.525,40	1.510,00	364
VN30F2206	-3 (-0.20%)	1.523,00	1.515,50	1.524,50	1.508,20	49

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HRC	56,7	+3,70/+6,98%	6.100
ELC	26,9	+1,75/+6,96%	1.156.700
NAV	26,3	+1,70/+6,91%	10.300
SKG	17,8	+1,15/+6,91%	489.700
SHI	16,3	+1,05/+6,89%	385.100

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SVC	130,2	-9,80/-7,00%	20.300
LM8	16,75	-1,25/-6,94%	15.700
MCG	9,54	-0,71/-6,93%	2.860.600
DRL	64,6	-4,80/-6,92%	300
TNT	17,5	-1,30/-6,91%	1.251.400

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
ADC	24,2	+2,20/+10,00%	100
TPP	12,3	+1,10/+9,82%	7.100
SDN	42,7	+3,80/+9,77%	100
MED	42,7	+3,80/+9,77%	16.100
HGM	46	+4,00/+9,52%	100

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PVL	15,3	-1,70/-10,00%	5.940.700
DNC	61,6	-6,80/-9,94%	800
DPC	22,1	-2,40/-9,80%	400
CMS	30,5	-3,30/-9,76%	511.500
BXH	14,9	-1,60/-9,70%	4.300

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VRE	30,4	-0,10/-0,33%	1.552.400
POW	16,3	+0,80/+5,18%	1.820.700
DXS	37,0	+0,75/+2,07%	753.700
DPM	50,5	+1,50/+3,06%	435.900
FRT	71,8	+3,00/+4,36%	280.400

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	46,5	-0,60/-1,27%	-2.868.500
TCH	22	-0,30/-1,35%	-4.021.000
NVL	113	-2,00/-1,74%	-473.600
VCB	100	+0,80/+0,81%	-480.000
VNM	86,3	-0,70/-0,80%	-417.500

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,5	16,59	05/08/2020	30,5	20			180,3%	
CTG	33,55	27,5	01/04/2021	50	37,8			22,0%	
ACB	33,4	26,72	01/04/2021	40	31,35			25,0%	
MBB	28,35	24,6	10/05/2021	40	29			15,2%	
SSI	53	38,6	24/05/2021	37	50			37,3%	
TCB	50,2	51,1	22/07/2021	55,4	48			-1,8%	
VPB	35,8	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			3,0%	
MBB	28,35	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,0%	
MBS	39,6	29,2	22/07/2021	36	25,5			35,6%	
VND	79	43,2	22/07/2021	51	37,8			82,9%	
NLG	55,9	40	22/07/2021	50,7	36,5			39,8%	
KBC	54,8	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			65,6%	
SZC	63,2	39,55	22/07/2021	43	37,5			59,8%	
FMC	54	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			53,0%	
ANV	34	27	22/07/2021	33,3	24,6			25,9%	
VHC	64	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			57,8%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.